

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC 1**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC</b>	1 - 2
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	3 - 4
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b>	
<b>Bảng Cân đối kế toán</b>	5 - 6
<b>Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh</b>	7
<b>Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ</b>	8
<b>Thuyết minh Báo cáo tài chính</b>	9 - 32

# **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC 1**

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1 trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

### **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1 (gọi tắt là "Công ty") hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3700912751 (số cũ 4603000543) đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 5 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 06 tháng 05 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: THU DUC CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY NO 1, tên viết tắt là: TDC 1

Trụ sở chính của Công ty tại số 234, đường DT 747, Khu phố Tân Lương, Phường Thạnh Phước, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

<b>Hội đồng Quản trị</b>	Ông Nguyễn Thế Thành	Chủ tịch
	Ông Trần Vĩnh Tài	Ủy viên
	Ông Nguyễn Ngọc Hùng	Ủy viên
	Ông Lê Minh Tâm	Ủy viên
	Ông Nghiêm Xuân Vân	Ủy viên

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

<b>Ban Giám đốc</b>	Ông Nguyễn Ngọc Hùng	Giám đốc
	Ông Võ Tá Bình	Phó Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 14/06/2014)
	Ông Nguyễn Ngọc Kỳ	Phó Giám đốc

### **CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC 1

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc, 



**Nguyễn Ngọc Hùng**  
**Giám đốc**

*Bình Dương, ngày 26 tháng 3 năm 2015*

Số: 215/2015/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Về Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1

**Kính gửi:** **Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1, được lập ngày 26 tháng 3 năm 2015, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

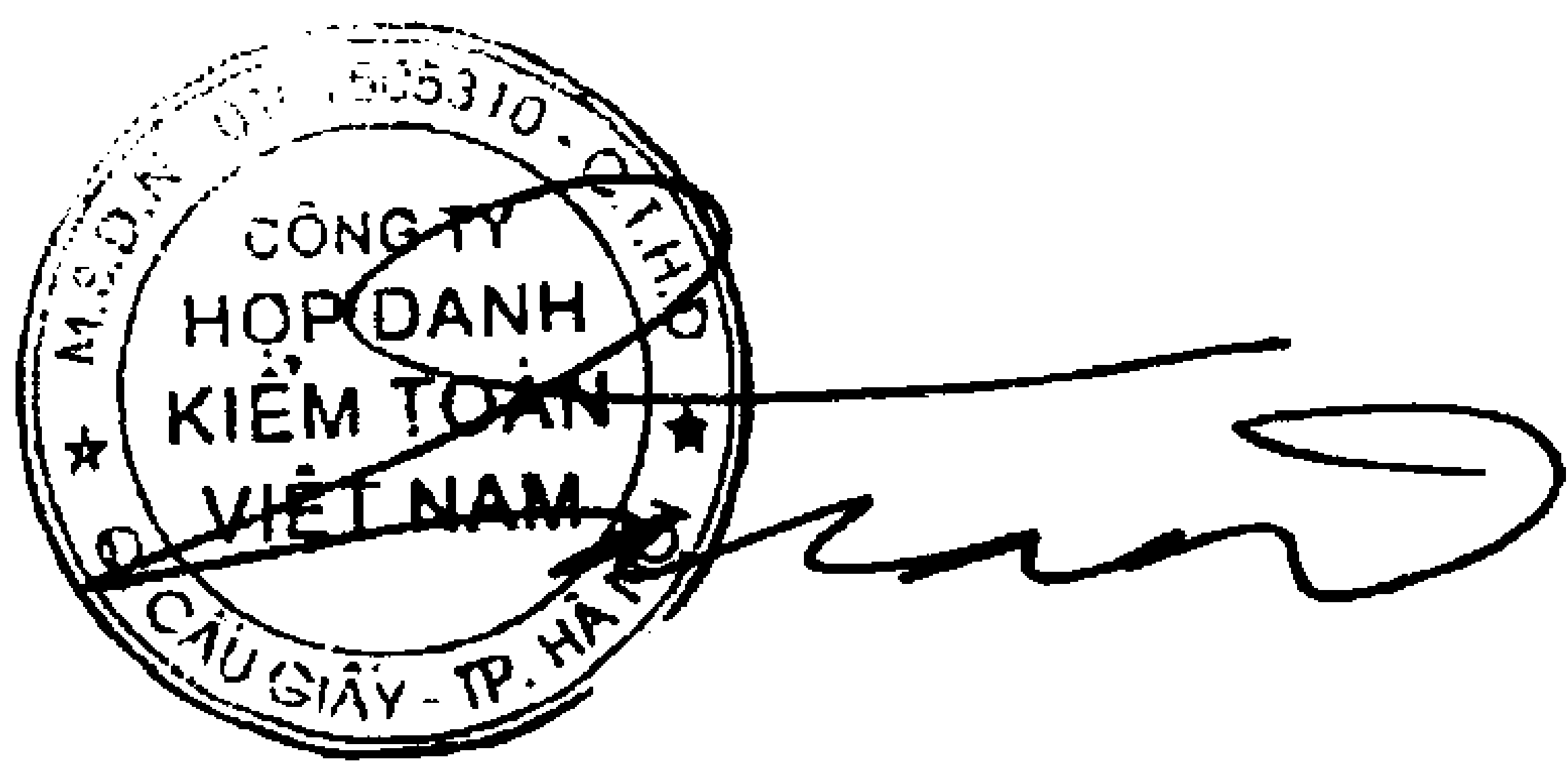
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1 tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### *Vấn đề khác*

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán có dạng ý kiến giới hạn về việc Công ty chưa trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các khoản nợ quá hạn thanh toán với số tiền là 5.964.215.572 đồng. Kiểm toán viên năm nay đã xem xét và đánh giá vấn đề này và thấy rằng không còn ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính cho năm hiện tại.



---

**Nguyễn Anh Tuấn**  
**Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0779-2013-075-1  
Thay mặt và đại diện

---

**Nguyễn Tiến Trình**  
**Kiểm toán viên**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1806-2013-075-1

**CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM – CPA VIETNAM**  
Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens  
Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2015

1  
2  
3  
4  
5  
6  
7  
8  
9  
10

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>122.306.396.162</b>	<b>127.509.071.782</b>
<b>I- Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>6.1</b>	<b>3.747.043.557</b>	<b>4.556.289.324</b>
1. Tiền	111		3.747.043.557	4.556.289.324
<b>II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	<b>1.000.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	1.000.000.000
<b>III- Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>58.818.850.145</b>	<b>83.676.564.679</b>
1. Phải thu khách hàng	131		61.357.527.464	83.597.334.376
2. Trả trước cho người bán	132		177.648.756	837.009.954
5. Các khoản phải thu khác	135	6.2	52.696.420	173.894.085
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(2.769.022.495)	(931.673.736)
<b>IV- Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>6.3</b>	<b>59.097.266.424</b>	<b>37.281.582.674</b>
1. Hàng tồn kho	141		59.097.266.424	37.294.690.702
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(13.108.028)
<b>V- Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>643.236.036</b>	<b>994.635.105</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	7.545.000
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	6.4	108.402.473	134.060.540
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	6.5	534.833.563	853.029.565
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>68.814.257.184</b>	<b>64.687.581.214</b>
<b>I Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>46.258.367.795</b>	<b>42.144.536.029</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	6.6	42.211.311.342	41.713.648.153
- Nguyên giá	222		76.623.355.859	71.408.375.953
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(34.412.044.517)	(29.694.727.800)
3. Tài sản cố định vô hình	227	6.7	25.090.004	33.453.332
- Nguyên giá	228		63.100.000	63.100.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(38.009.996)	(29.646.668)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	6.8	4.021.966.449	397.434.544
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>22.555.889.389</b>	<b>22.543.045.185</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	6.9	22.555.889.389	22.543.045.185
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100+200)	<b>270</b>		<b>191.120.653.346</b>	<b>192.196.652.996</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b> (300 = 310+330)	<b>300</b>		<b>104.929.538.851</b>	<b>115.418.124.935</b>
<b>I- Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>103.097.468.851</b>	<b>112.978.124.935</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	6.10	38.948.198.046	45.062.268.869
2. Phải trả người bán	312		44.996.911.837	51.077.866.285
3. Người mua trả tiền trước	313		9.409.385.567	3.128.787.760
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	6.11	1.322.492.016	3.219.021.280
5. Phải trả người lao động	315		3.429.848.787	2.763.050.905
6. Chi phí phải trả	316	6.12	947.290.737	3.193.641.650
9. Các khoản phải trả, nộp ngắn hạn khác	319	6.13	3.954.243.363	4.291.689.688
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		89.098.498	241.798.498
<b>II- Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.832.070.000</b>	<b>2.440.000.000</b>
4. Vay và nợ dài hạn	334	6.14	1.832.070.000	2.440.000.000
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> (400 = 410+430)	<b>400</b>		<b>86.191.114.495</b>	<b>76.778.528.061</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>6.15</b>	<b>86.191.114.495</b>	<b>76.778.528.061</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	80.000.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		4.053.732.667	4.053.732.667
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.004.759.496	1.004.759.496
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.132.622.332	(8.279.964.102)
<b>II- Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300+400)	<b>440</b>		<b>191.120.653.346</b>	<b>192.196.652.996</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2014	01/01/2014
5. Ngoại tệ các loại - Đô la Mỹ	USD	291,05	234,25

Người lập

*Lê Thị Hồng Nhung*

Lê Thị Hồng Nhung

Kế toán trưởng

*Mai Thanh Hà*

Mai Thanh Hà

Bình Dương, ngày 26 tháng 3 năm 2015  
 Giám đốc



Nguyễn Ngọc Hùng



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.16	226.027.791.770	168.262.913.146
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.16	226.027.791.770	168.262.913.146
4. Giá vốn hàng bán	11	6.17	199.116.615.015	151.827.340.305
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		26.911.176.755	16.435.572.841
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.18	60.226.994	1.386.742.788
7. Chi phí tài chính	22	6.19	3.979.846.114	6.437.811.729
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		3.799.943.833	6.320.489.858
8. Chi phí bán hàng	24	6.20	1.889.672.160	470.155.354
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.21	11.755.889.434	10.028.671.639
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		9.345.996.041	885.676.907
11. Thu nhập khác	31	6.22	90.604.639	546.595.899
12. Chi phí khác	32	6.22	24.014.246	411.725.473
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		66.590.393	134.870.426
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		9.412.586.434	1.020.547.333
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.23	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		9.412.586.434	1.020.547.333
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.24	1.177	128

Bình Dương, ngày 26 tháng 3 năm 2015

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

*NHC*

*[Signature]*



Lê Thị Hồng Nhung

Mai Thanh Hà

Nguyễn Ngọc Hùng

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
*(Theo phương pháp trực tiếp)*  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>MS</b>	<b>Năm 2014 VND</b>	<b>Năm 2013 VND</b>
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	239.252.040.308	164.756.890.286
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(186.659.371.912)	(133.739.330.127)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(21.186.687.680)	(9.155.393.774)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(4.018.758.129)	(6.320.489.858)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	1.368.014.590	26.442.238
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(18.723.100.866)	(4.382.764.334)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>10.032.136.311</b>	<b>11.185.354.431</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và TSDH khác	21	(5.214.979.906)	(464.384.750)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	-	527.272.727
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(2.000.000.000)	(1.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán công cụ nợ của đơn vị khác	24	3.000.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và Lợi nhuận được chia	27	95.598.651	62.892.045
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(4.119.381.255)</b>	<b>(874.219.978)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	199.066.861.206	115.056.044.049
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(205.788.862.029)	(122.589.325.975)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(6.722.000.823)</b>	<b>(7.533.281.926)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>(809.245.767)</b>	<b>2.777.852.527</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>4.556.289.324</b>	<b>1.778.829.482</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	(392.685)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>3.747.043.557</b>	<b>4.556.289.324</b>

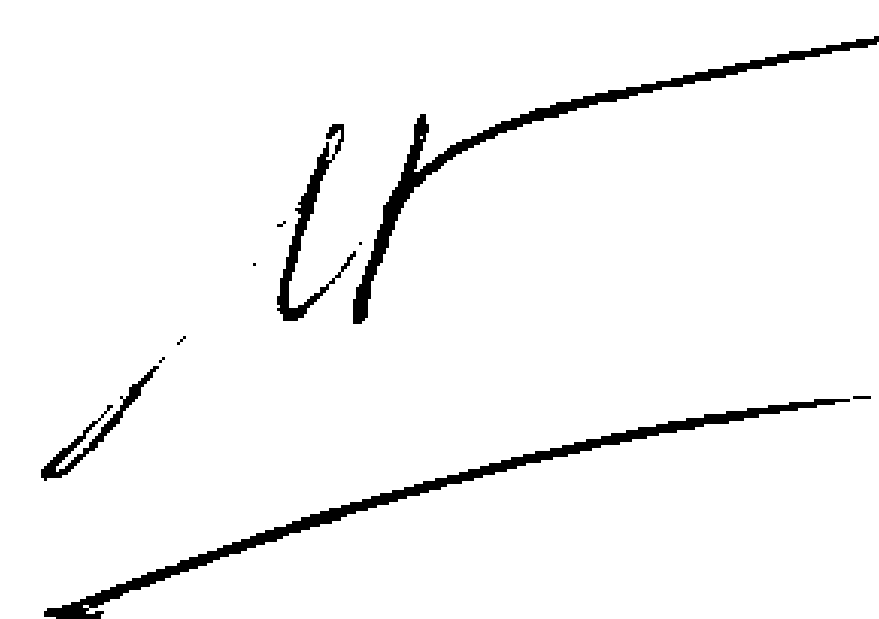
Bình Dương, ngày 26 tháng 3 năm 2015  
 Giám đốc

Người lập

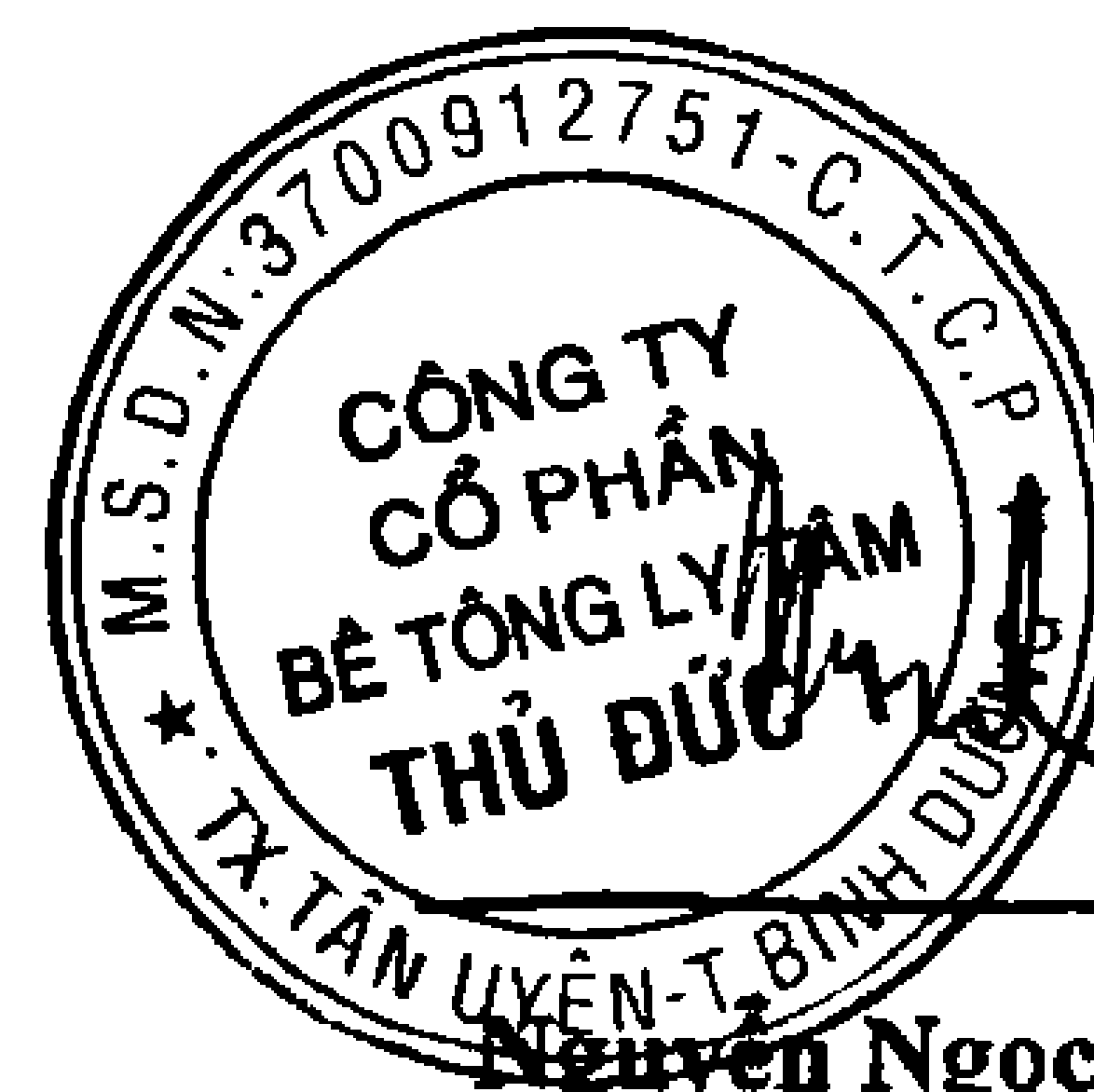
Kế toán trưởng



Lê Thị Hồng Nhung



Mai Thanh Hà



Nguyễn Ngọc Hùng